

Số: 813 /HD-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày 08 tháng 5 năm 2017

## HƯỚNG DẪN

### Xác định, thẩm tra xã đạt chuẩn tiêu chí 5 và tiêu chí 14 nông thôn mới giai đoạn 2017- 2020

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 14/12/2016 của UBND tỉnh Hòa Bình xây dựng Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016 – 2020. Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xác định, thẩm tra xã đạt chuẩn tiêu chí 5 và tiêu chí 14 nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020, như sau:

#### A. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ HỒ SƠ, QUY TRÌNH THẨM TRA

##### I. ĐỐI VỚI TIÊU CHÍ 5 - VỀ TRƯỜNG HỌC

##### 1. Điều kiện, tiêu chuẩn đạt chuẩn

a) Trường học thuộc xã bao gồm các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trường tiểu học và trung học cơ sở.

b) Trường học có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia được quy định:

- *Đối với trường mầm non*: Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên theo Quy định tại Thông tư 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08/02/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế công nhận trường chuẩn quốc gia.

- *Đối với trường tiểu học*: Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên theo Quy định tại Thông tư 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ GD&ĐT ban



hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

- *Đối với trường trung học cơ sở*: Đạt chuẩn quốc gia theo Quy định tại Thông tư 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.

- *Đối với trường tiểu học và trung học cơ sở*: Đạt chuẩn quốc gia theo Quy định tại Thông tư 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.

c) Xã đạt tiêu chí 5 về Trường học khi có 70% trở lên số trường (mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trường tiểu học và trung học cơ sở) trên địa bàn xã có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.

## **2. Hồ sơ thẩm tra**

- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về công nhận trường học của xã đạt chuẩn quốc gia.

- Báo cáo kết quả đạt chuẩn tiêu chí 5 về Trường học của Ủy ban nhân dân xã (hoặc Báo cáo kết quả đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới của Ủy ban nhân dân xã trong đó có tiêu chí 5).

## **II. TIÊU CHÍ 14 - GIÁO DỤC**

### **1. Điều kiện, tiêu chuẩn đạt chuẩn**

#### *1.1. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.*

Quy định tại Điều 6 - Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về PCGD, xóa mù chữ và Điều 3 - Điều kiện bảo đảm PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ.

#### *1.2. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 trở lên*

Quy định tại Điều 10, Điều 11 - Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 2, mức độ 3 của Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về PCGD, xóa mù chữ và Điều 4 - Điều kiện bảo đảm PCGD tiểu học của Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ (riêng trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,7% trở lên, tỷ lệ lưu ban, bỏ học ở tiểu học dưới 0,5%; ít nhất 60% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục).

#### *1.3 Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 trở lên.*

Quy định tại Điều 15, Điều 16 - Tiêu chuẩn công nhận PCGD trung học cơ sở mức độ 2, mức độ 3 của Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của



Thủ tướng Chính phủ về PCGD, xóa mù chữ và Điều 5- Điều kiện bảo đảm PCGD trung học cơ sở của Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ.

#### 1.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2

Quy định tại Điều 21 - Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 của Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về PCGD, xóa mù chữ và Điều 6 - Điều kiện bảo đảm xóa mù chữ của Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT (riêng độ tuổi 15 - 60 biết chữ đạt 98%, trong đó đối với xã vùng kinh tế - xã hội khó khăn đạt 94%, tỷ lệ biết chữ người dân tộc thiểu số đạt 90%; độ tuổi 15 - 35 biết chữ đạt 99%, trong đó đối với xã vùng kinh tế - xã hội khó khăn đạt 96%, tỷ lệ biết chữ người dân tộc thiểu số đạt 92%).

1.5. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp): Đạt 70% trở lên.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề được tính bằng tỷ lệ phân trăm (%) giữa số học sinh tốt nghiệp THCS năm học vừa qua tiếp tục học trên tổng số học sinh đã tốt nghiệp THCS năm học vừa qua.

1.6. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: Đạt 25% trở lên.

- Lao động có việc làm qua đào tạo là lao động 15 đến 60 tuổi đối với nam, 15 đến 55 tuổi đối với nữ có tên trong hộ khẩu thường trú của xã đã tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng dạy nghề ngắn hạn hoặc dài hạn được cấp chứng chỉ, hoặc văn bằng trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sỹ, tiến sỹ có việc làm.

- Khái niệm có việc làm được áp dụng tại Công văn số 4999/LĐT BXH-KHTC ngày 12/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo được tính theo công thức sau:

$$\frac{\Sigma \text{số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, đang có việc làm trên địa bàn xã và đã được cấp văn bằng, chứng chỉ}}{\Sigma \text{số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, đang có việc làm trên địa bàn xã}} \times 100\%$$

## 2. Hồ sơ thẩm tra

- Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ.

- Báo cáo kết quả đạt chuẩn tiêu chí 14 về Giáo dục của Ủy ban nhân dân xã (hoặc Báo cáo kết quả đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới của Ủy ban nhân dân xã trong đó có tiêu chí 14).



### III. QUY TRÌNH THẨM TRA TIÊU CHÍ 5 VÀ TIÊU CHÍ 14

1. Nhà trường báo cáo với UBND xã về các tỷ lệ đạt chuẩn tiêu chí 5 và tiêu chí 14 (quy định tại mục I.1, II.1); tham mưu UBND xã thành lập Đoàn đánh giá mức độ đạt tiêu chí 5 và tiêu chí 14; tham mưu UBND xã xây dựng hồ sơ đề nghị thẩm tra (quy định tại mục I.2, II.2) gửi về phòng GD&ĐT.

- Phòng GD&ĐT tham mưu với UBND huyện thành lập Đoàn thẩm tra mức độ đạt chuẩn tiêu chí 5 và tiêu chí 14.

- Căn cứ kết quả thẩm tra, phòng GD&ĐT tham mưu với UBND cấp huyện xây dựng hồ sơ đề nghị cấp tỉnh thẩm định theo quy định.

#### B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### I. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Hướng dẫn các Phòng GD&ĐT thẩm tra xã đạt chuẩn tiêu chí 5 và 14 nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020.

2. Tham gia Đoàn kiểm tra, thẩm định xã đạt chuẩn tiêu chí 5 và tiêu chí 14 theo kế hoạch của tỉnh.

##### II. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Tiến hành rà soát đối với các nội dung tiêu chí 5 và tiêu chí 14, xây dựng kế hoạch chi tiết theo từng năm để chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Hướng dẫn các nhà trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn triển khai thực hiện tiêu chí 5 và tiêu chí 14 theo nhiệm vụ của đơn vị mình. Chọn cử 1 đơn vị trường học trên địa bàn xã làm đầu mối tham mưu với UBND xã triển khai thực hiện tiêu chí 5 và tiêu chí 14 xã nông thôn mới.

3. Chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm tra xã đạt chuẩn tiêu chí 5 và tiêu chí 14 đối với các xã đăng ký đạt chuẩn theo kế hoạch.

Trên đây là hướng dẫn xác định, thẩm tra xã đạt chuẩn Tiêu chí 5 và 14 nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 62/HD-SGD&ĐT ngày 13/01/2017 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn xác định, thẩm định, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới với Tiêu chí 5 và 14 giai đoạn 2017 - 2020.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Phòng GD&ĐT tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng GDTX&GDCN) để xem xét, giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo các CTMTQG tỉnh;
- Giám đốc, các PGD Sở;
- Các phòng CN,CM,NV Sở;
- Website ngành;
- Lưu VT, GDTX&GDCN (HK07).

**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Trọng Đắc**